

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thi

Bà Khuất Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tổng Thị Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

- **VI T V**, sinh ngày 02/8/1971, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Xuân P, xã Yên Hà, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Minh Trường và bà Hoàng Thị Lại (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Hương, sinh năm 1971 (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2024, tạm giam từ ngày 02/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Tứ T, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ 17, phường , thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Bà Trịnh Thị L; sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 24/7/2024, tại khu vực ngã tư trường THPT Lê Hồng Phong, thuộc tổ 18, phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Vi T V, đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,179g (*không thấy một trăm bảy mươi chín gam*), với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Vi T V về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 24/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, nên bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 18S5-7571 đi từ lán thợ xây tại tổ 17, phường Trần P, thành phố H, đến khu vực ngã tư trước cổng Công an Tỉnh Hà Giang thuộc tổ 05, phường Minh Khai, thành phố H tỉnh Hà Giang, để tìm gặp người đàn ông (*Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) trước đó có Heroine bán. Bị cáo chủ động đi đến hỏi mua Heroine của người đàn ông, người đó đồng ý bán, bị cáo lấy số tiền 150.000đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền đồng thời lấy trong túi quần ra một gói giấy màu trắng bên trong có Heroine đưa cho bị cáo. Do biết bên trong là Heroine, nên bị cáo không kiểm tra mà cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về lán thợ xây để sử dụng. Khi bị cáo đi đến khu vực ngã tư trường THPT L, thành phố H, tỉnh Hà Giang thì bị Tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt giữ bị cáo và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 24/7/2024, kết quả Vi T V âm tính với ma túy.

Ngày 24/7/2024, Công an thành phố H tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng bột, có trong gói giấy màu trắng thu giữ của Vi T V có tổng khối lượng là 0,179 gam, ký hiệu là A gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 279/KL-KTHS, ngày 30/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,179g (*không thấy một trăm bảy mươi chín gam*). Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Vật chứng vụ án, gồm:

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 18S5-7571 (*đã qua sử dụng*).

Xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng, số 620/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 28/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, ngày 28/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trao trả lại tài sản gồm 01 (một)

xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 18S5 - 7571 đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Tứ Thư để quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản ông Thư không có ý kiến gì.

* Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”; mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói hoàn lại sau giám định”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTPHG ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Vi T V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi T V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Vi T V. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi T V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi T V 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 24/7/2024 tại khu vực ngã tư trường THPT Lê Hồng Phong⁵ thuộc tổ 18, phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Vi T V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,179 gam (*Không phải một trăm bảy mươi chín gam*) Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo Vi T V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”; mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói hoàn lại sau giám định*”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy, đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 18S5-7571 (*đã qua sử dụng*) mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy ngày 24/7/2024. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe mang tên bà Trịnh Thị Lan. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Tứ Thư và bà Trịnh Thị Lan, khi ông Thư cho bị cáo V mượn xe, ông Thư không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Ông Thư có đề nghị xin được nhận lại xe để sử dụng, nên ngày 28/7/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Thư là đúng quy định của pháp luật.

[12]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo V vào ngày 24/7/2024, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[13]. Về án phí: Bị cáo Vi T V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi T V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi T V 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”; mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói hoàn lại sau giám định*”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”; mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng được bàn giao giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H như biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/11/2024.

5. Về án phí: Bị cáo Vi T V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà tạm giữ CA TP Hà Giang;
- CQ THAHS CATP Hà Giang
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Phan V Chiêm

Lê Thị Phương

Sùng Thị Mai